

Số: 20 /2024/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 05 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thuộc Sở Nội vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 187/TTr-SNV ngày 15 tháng 5 năm 2024 và Công văn số 1705/SNV-VP ngày 20 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh là tổ chức hành chính thuộc Sở Nội vụ, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nội vụ; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trực thuộc Bộ Nội vụ.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở, phương tiện, biên chế, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thuộc lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình thuộc lĩnh vực thi đua, khen thưởng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

3. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng.

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức các phong trào thi đua; hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương thực hiện các phong trào thi đua và chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng;

c) Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật;

d) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; quản lý, cấp phát, thu hồi, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng; xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Làm nhiệm vụ thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

4. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện việc hợp tác quốc tế về lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng.

6. Tham mưu tổng hợp, thống kê, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện của lĩnh vực thi đua, khen thưởng. Thực hiện việc thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Giám đốc Sở Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng, báo cáo Giám đốc Sở Nội vụ xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

9. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; mối quan hệ công tác và trách nhiệm của người đứng đầu theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác về quản lý nội bộ tại Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng: gồm Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban.

a) Trưởng ban là người đứng đầu Ban; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ và trước pháp luật về thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;

b) Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban;

c) Việc điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hiện hành.

2. Các phòng thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh:



- a) Phòng Tổng hợp - Hành chính;
- b) Phòng Nghiệp vụ Thi đua, khen thưởng.

Các phòng có Trưởng phòng; 01 Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ.

3. Biên chế

a) Biên chế của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh là biên chế hành chính nằm trong tổng số biên chế hành chính của Sở Nội vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo kế hoạch hàng năm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, định mức biên chế do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Việc quản lý, tuyển dụng, sử dụng công chức và hợp đồng lao động thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hiện hành.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2024.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 5;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Hùng). ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Trung